

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thúy Mở

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Huy P, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2020 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên và tại phiên tòa, chị Đàm Thị H (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng

theo Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 16 tháng 9 năm 2008. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại tổ dân phố C, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Huy P.

Về con chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P có hai con chung tên là Lê Huy Trí T1 sinh ngày 18/5/2009 và Lê Đàm Như N1 sinh ngày 17/6/2012. Hiện hai con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi hai con nhưng nếu anh Lê Huy P không đồng ý thì chị muốn nuôi con Lê Đàm Như N1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị để chị và anh Lê Huy P tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Trong đơn đề ngày 10 tháng 7 năm 2020 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên và tại phiên tòa, anh Lê Huy P (bị đơn) trình bày:

Anh Lê Huy P thừa nhận lời trình bày của chị Đàm Thị H về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Nay chị Đàm Thị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn vì xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh có quan điểm như chị Đàm Thị H đã trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P. Giao con chung tên là Lê Đàm Như N1 sinh ngày 17/6/2012 cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên là Lê Huy Trí T1 sinh ngày 18/5/2009 cho anh Lê Huy P trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề

cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 163 ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra va chạm, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đàm Thị H xin ly hôn với anh Lê Huy P và anh Lê Huy P đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đàm Thị H với anh Lê Huy P.

[3] Về con chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P có hai con chung tên là Lê Huy Trí T1 sinh ngày 18/5/2009 và Lê Đàm Như N1 sinh ngày 17/6/2012. Khi ly hôn, chị Đàm Thị H có nguyện vọng nuôi hai con nhưng nếu anh Lê Huy P không đồng ý thì chị Đàm Thị H muốn nuôi con Lê Đàm Như N1, anh Lê Huy P có nguyện vọng nuôi hai con. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P đều có điều kiện nuôi con, hiện hai con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường, con Lê Đàm Như N1 có nguyện vọng ở với mẹ, con Lê Huy Trí T1 có nguyện vọng ở với mẹ nhưng nếu bố không đồng ý thì nhờ Tòa xử lý giúp. Vì vậy áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung tên Lê Đàm Như N1 cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Lê Huy Trí T1 cho anh Lê Huy P trực tiếp nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Đàm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên là Lê Đàm Như N1 sinh ngày 17/6/2012 cho chị Đàm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên là Lê Huy Trí T1 sinh ngày 18/5/2009 cho anh Lê Huy P trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P tự thỏa thuận giao nhận cho nhau.

3. Về tài sản chung: Chị Đàm Thị H và anh Lê Huy P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đàm Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0002053 ngày 24 tháng 6 năm 2020; Chị Đàm Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đàm Thị H, anh Lê Huy P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND thị trấn M, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu